

NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC

ĐỐI CHIẾU CÂU TRÍCH DẪN TRONG VĂN BẢN BÁO CHÍ HÀN - VIỆT (QUA KHẢO SÁT BẢN TIN CHÍNH TRỊ)

LÃ THỊ THANH MAI* - LÊ HẢI YẾN**

TÓM TẮT: Trong thời đại bùng nổ thông tin, báo mạng điện tử là nguồn ngữ liệu dồi dào phong phú cho các nhà nghiên cứu ngôn ngữ. Ngôn ngữ trên báo chí có những đặc điểm khác biệt nhất định so với ngôn ngữ trong giao tiếp hội thoại thường ngày, trong đó một đặc điểm quan trọng của báo chí là trích dẫn lời người liên quan, người chứng kiến sự việc. Bài viết này đối chiếu câu trích dẫn trong tin tức báo chí tiếng Hàn và tiếng Việt, ngữ liệu khảo sát là các bản tin chính trị trên trang báo điện tử Chosun Ilbo của Hàn Quốc và trang Dân trí của Việt Nam. Nội dung nghiên cứu nhằm chỉ ra điểm giống và khác nhau về xu hướng sử dụng câu trích dẫn trực tiếp và gián tiếp, hình thức, cách ghi nguồn và động từ nói năng.

TỪ KHÓA: câu trích dẫn; bản tin chính trị; văn bản báo chí; tiếng Hàn; tiếng Việt.

NHẬN BÀI: 13/04/2025.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 15/07/2025

1. Mở đầu

Các nghiên cứu trước đây về câu trích dẫn tại Hàn Quốc có thể chia thành ba hướng chính. Hướng thứ nhất là nghiên cứu về đặc điểm câu trích dẫn để phục vụ trong giảng dạy tiếng Hàn, với các tác giả tiêu biểu như: Kim Sun Il (2010), Wang Jeong (2016), Yu Guy Kang (2018). Hướng thứ hai là nghiên cứu về đặc điểm câu trích dẫn trên văn bản tin tức báo chí, mà đại diện là các tác giả: Kim Yong Jin (2004), Kim Jeong Nam (2005), Han Song Hwa (2014). Hướng thứ ba là đối chiếu câu trích dẫn trên báo Hàn với báo các nước khác. Ở hướng thứ ba, đáng chú ý là những kết quả nghiên cứu của Wang Yan, Chae Yun Mi (2023) trong bài viết “Nghiên cứu đối chiếu câu trích dẫn văn bản báo chí Hàn Trung, trọng tâm chức năng can thiệp tính chủ quan” đã phân tích, đối chiếu các đặc điểm về ngữ pháp, nguồn trích dẫn, hình thức và động từ nói năng trong câu trích dẫn trên báo Hàn và báo Trung. Hyang Mong Gyeol (2024) trong luận văn “Nghiên cứu đối chiếu đặc điểm câu trích dẫn văn bản báo chí Hàn Trung, dựa trên tin bài trang Chosun Ilbo và bản dịch tiếng Trung” một mặt đối chiếu cấu trúc cơ bản và đặc điểm tham tố, động từ nói năng trong câu trích dẫn thông thường và câu trích dẫn trên báo chí tiếng Hàn và tiếng Trung, một mặt phân tích thực tế bản dịch tiếng Trung của báo Hàn.

Hiện nay vẫn chưa có nghiên cứu đối chiếu về câu trích dẫn trong văn bản tin tức báo chí Hàn và Việt. Các bài nghiên cứu đối chiếu câu trích dẫn tiếng Hàn trên báo Hàn với báo của các nước khác cũng không tập trung vào một chủ đề nhất định của bản tin. Vì vậy, nghiên cứu của chúng tôi tập trung vào đối chiếu câu trích dẫn trong các bản tin chính trị trên báo Hàn và báo Việt. Bài viết đã tập hợp 30 bản tin chính trị trên trang Chosun Ilbo của Hàn Quốc và 30 bản tin chính trị trên trang Dân trí của Việt Nam trong thời gian từ ngày 14/04/2025 đến 16/04/2025. Từ đó tiến hành đối chiếu câu trích dẫn trong văn bản tin tức báo chí Hàn - Việt trên các khía cạnh: tần suất sử dụng câu trích dẫn trực tiếp và câu trích dẫn gián tiếp, hình thức trích dẫn, cách ghi nguồn và động từ nói năng.

2. Cơ sở lý thuyết

“Báo chí” có thể được hiểu theo hai cách, thứ nhất là các xuất bản phẩm phát hành định kỳ, thứ hai là các loại hình báo chí khác như phát thanh (báo nói), truyền hình (báo hình), và báo mạng điện tử (Nguyễn Thành Lợi - Phạm Minh Sơn, 2013). Ngày nay, nhờ sự phát triển của công nghệ thông tin, báo mạng điện tử là hình thức báo chí dễ tiếp cận và có tính thời sự, nhanh chóng hơn so với báo in, vì vậy bài viết đã lựa chọn ngữ liệu từ báo mạng điện tử. Các trang báo mạng điện tử thường chia bản tin theo các lĩnh vực như kinh doanh, xã hội, chính trị, quốc tế, thể thao,... trong đó mục bản tin

*TS; Trường Đại học Đại Nam; Email: lathanhmai77@gmail.com

**Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội; Email: lyensfamily@gmail.com

chính trị cập nhật những tin tức chính trị về hoạt động của chính phủ, đảng phái, quốc hội, chính sách đối nội, đối ngoại. Thông qua các bản tin chính trị, độc giả có thể nắm được thông tin về hệ thống chính trị, bộ máy nhà nước, đường lối chính sách phát triển đất nước cũng như các vấn đề chính trị đang được quan tâm tại đất nước đó.

Nam Gi Sim (1971) định nghĩa câu trích dẫn là câu truyền đạt lời của một người nào đó đến người thứ ba. Kim Jung Sook, Choi Eun Ji (2023) định nghĩa mệnh đề trích dẫn (quotative clause) là mệnh đề chứa nội dung được trích dẫn khi trích dẫn lời nói hoặc suy nghĩ của một người nào đó, và câu chứa mệnh đề trích dẫn là câu phức chứa mệnh đề trích dẫn (quotative clause embedding sentence). Dựa vào cách thức trích dẫn, câu trích dẫn được chia thành câu trích dẫn trực tiếp và câu trích dẫn gián tiếp. Trong tiếng Hàn, khi trích dẫn trực tiếp, mệnh đề trích dẫn được đặt trong dấu ngoặc kép và kết hợp với tiểu từ trích dẫn “라고” hoặc “하고”, khi trích dẫn gián tiếp, mệnh đề trích dẫn được kết hợp với tiểu từ “고”, theo sau là các vị từ như “말하다” (nói), “생각하다” (nghĩ), hoặc động từ “하다” là động từ dùng chung cho tất cả các nghĩa trên.

Theo Nguyễn Thiện Giáp (2024), lời nói gián tiếp (indirect speech) là “Lời nói mà lời của người nói không được thuật lại như chúng thực sự được nói, mà được thuật lại dưới dạng một cú phụ”.(tr.379). Lời nói trực tiếp (direct speech) là “Phong cách được dùng trong khi viết để thuật lại những gì một người nói thực sự nói mà không thêm bất cứ sự thay đổi ngữ pháp nào. Trong tiếng Việt, lời người nói có thể được viết giữa dấu ngoặc kép”(Nguyễn Thiện Giáp, tr.380). Tuy nhiên khác với tiếng Hàn là ngôn ngữ chắp dính, tiếng Việt là ngôn ngữ đơn lập nên câu trích dẫn gián tiếp không có tham tố trích dẫn. Bởi vậy, bài nghiên cứu đã tập hợp câu trích dẫn trên báo Hàn dựa vào tiểu từ trích dẫn, còn câu trích dẫn trên báo Việt được tập hợp dựa trên các động từ nói năng¹.

Nguyễn Thành Lợi - Phạm Minh Sơn (2017) đã nhấn mạnh tính chân thực là nguyên tắc cơ bản trong viết báo hiện đại, là chuẩn mực, quy tắc tối cao trong làm báo, từ đó có thể thấy việc trích dẫn lời nói của người liên quan đóng vai trò quan trọng để giúp độc giả hiểu đúng sự thật. Trong các bản tin chính trị, người phát ngôn thường là những người có địa vị cao, là những người phát ngôn, người đứng đầu của bộ ngành, chính phủ, đảng phái, có ảnh hưởng trong xã hội, nên câu trích dẫn chính là một công cụ hiệu quả tất yếu để nhà báo, phóng viên viết nên các bài báo chân thực hơn.

3. Đối chiếu câu trích dẫn trong bản tin chính trị trên báo chí Hàn - Việt

3.1. Về hình thức trích dẫn

Sau khi thu thập 30 bản tin chính trị tiếng Hàn trên trang Chosun Ilbo và 30 bản tin chính trị tiếng Việt trên trang Dân trí từ ngày 14/4/2025 đến 16/4/2025, nghiên cứu đã tổng hợp được 166 câu trích dẫn tiếng Hàn và 214 câu trích dẫn tiếng Việt.

Bảng 1. Kết quả tổng hợp câu trích dẫn tin bài chính trị trên Chosun Ilbo và Dân trí (14/04/2025~16/04/2025)

	Chosun Ilbo	Dân trí
Câu trích dẫn trực tiếp	140	19
Câu trích dẫn gián tiếp	26	195
Tổng số	166	214

Về tần suất sử dụng câu trích dẫn trực tiếp và gián tiếp, theo kết quả trên, có thể thấy xu hướng sử dụng câu trích dẫn trực tiếp và gián tiếp ngược nhau trong báo Hàn và báo Việt. Trong tổng số 166 câu trích dẫn tập hợp được trên báo Hàn, có tới 140 câu (84,3%) là câu trích dẫn trực tiếp, áp đảo so với 26 câu trích dẫn gián tiếp (15,7%). Ngược lại, trong báo Việt, tỉ lệ câu trích dẫn gián tiếp chiếm trọng số với 195 câu (91,1%) so với 19 câu trích dẫn trực tiếp (8,9%). Kim Yong Jin (2004) giải thích lí do sử dụng câu trích dẫn trực tiếp trên báo chí là do người liên quan hoặc người chứng kiến sự việc không phải là nhà báo nên việc đưa nội dung trích dẫn vào trong ngoặc kép sẽ tạo cảm giác chân thật và độ tin cậy cao hơn. Hơn nữa trong các tin bài về chính trị, quan hệ quốc tế, cách làm này cũng giúp nhà báo tránh được trách nhiệm với các bên liên quan.

Về hình thức, câu trích dẫn trực tiếp trên báo Hàn và báo Việt đều có phần nội dung trích dẫn được đặt trong dấu ngoặc kép.

(1a) 외교부 관계자는 13 일 “대한상의회는 지난 3 일, 한경협은 지난 4 일 각각 15 억원을 재단에 기부했다”고 전했다. (Chosun Ilbo, 14/4/2025)

(Ngày 13/4, Đại diện Bộ Ngoại giao cho biết “Ngày 3/4 và ngày 4/4/ vừa qua, Phòng Thương mại và Công nghiệp Hàn Quốc, Liên đoàn Công nghiệp Hàn Quốc mỗi bên đã quyên góp cho quỹ 1,5 tỉ won”.)

(1b) “Thay mặt Đảng Cộng sản Trung Quốc, Chính phủ và nhân dân Trung Quốc, tôi xin gửi tới Đảng Cộng sản Việt Nam, Chính phủ và nhân dân Việt Nam anh em lời chào nồng nhiệt và những lời chúc tốt đẹp nhất”, Tổng Bí thư, Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình nhấn mạnh. (Dân trí, 14/4/2025)

Câu (1a) là ví dụ về câu trích dẫn trực tiếp trên báo Hàn. Câu trích dẫn trực tiếp được kết hợp với tham tố trích dẫn “-고” thay vì “-라고” hoặc “-하고”, cú trích dẫn có động từ kết thúc được chia theo thể 해라² không phải dạng đuôi câu dùng trong văn nói thực tế nên mặc dù về hình thức đặt trong dấu ngoặc kép giống như trích dẫn trực tiếp nhưng nội dung truyền đạt đã được viết lại dựa trên phát ngôn gốc. Theo Kim Jeong Nam (2005), hiện tượng trung hoà vĩ tố kết thúc câu với trích dẫn gián tiếp như trên là đặc trưng của báo Hàn do đặc trưng tin tức và tính súc tích của báo chí. Câu (1b) là ví dụ về câu trích dẫn trực tiếp trên báo Việt, phần nội dung trích dẫn được ngăn cách với người phát ngôn và động từ trích dẫn bằng dấu ngoặc kép và dấu phẩy. Câu trích dẫn trực tiếp trong báo Hàn thường đặt chủ ngữ (người phát ngôn) trước phần nội dung trích dẫn, còn trong báo Việt, câu trích dẫn trực tiếp đặt chủ ngữ ở sau nội dung trích dẫn hay sau dấu ngoặc kép.

Bảng 2. Mô hình câu trích dẫn trực tiếp trong báo Hàn và báo Việt

Câu trích dẫn trực tiếp	
Báo Hàn	Chủ ngữ + “nội dung trích dẫn”고 + động từ nói năng
Báo Việt	“Nội dung trích dẫn”, chủ ngữ + động từ nói năng

Đối với câu trích dẫn gián tiếp trên báo Hàn thì không đặt trong dấu ngoặc kép và kết hợp tiêu từ trích dẫn “-고”. Câu trích dẫn gián tiếp trên báo Việt cũng không đặt trong dấu ngoặc kép, trong câu có sử dụng các từ như “nói, cho biết, cho rằng, khẳng định, ...”.

(2a) 윤 전 대통령은 한남동 관저에서 키우던 반려견과 반려묘 11 마리를 모두 사자로 데려왔다고 한다. (Chosun Ilbo, 14/4/2025)

(Cựu tổng thống Yun cho hay đã đưa tất cả 11 chú chó mèo từng nuôi ở dinh Tổng thống Hannam-dong về tư gia.)

(2b) Thủ tướng cho rằng yêu cầu, mục tiêu đặt ra với phát triển kinh tế tư nhân cần phấn đấu cao hơn nữa, tạo áp lực, động lực, truyền cảm hứng và nỗ lực, quyết tâm thực hiện... (Dân trí, 14/4/2025).

3.2. Về cách ghi nguồn trích dẫn

Nguồn trong câu trích dẫn có thể phân loại thành nguồn xác định tuyệt đối và nguồn xác định tương đối.

(3a) 안철수 의원은 “제가 후보가 된다면 모든 사람들을 다 받아들여서 함께 힘을 합칠 용의가 있다”고 했다. (Chosun Ilbo, 16/4/2025) (Nghị sĩ Ahn Cheol Su nói “Nếu tôi trở thành ứng viên, tôi nhất định sẽ đón nhận tất cả mọi người và đoàn kết lại”.)

(3b) 국민의힘 관계자는 이날 “오후 5 시까지 후보 등록을 받는다”며 “등록 첫날인 전날(14 일)엔 4 명의 후보가 등록했다”고 말했다. (Chosun Ilbo, 15/4/2025) (Cùng ngày, đại diện Đảng Sức mạnh quốc dân nói “Chúng tôi nhận đăng ký ứng viên đến 5 giờ chiều. Hôm qua, ngày đầu tiên của đợt đăng ký đã có 4 ứng viên đăng ký.”).

(4a) *Tổng Bí thư Tô Lâm khẳng định Việt Nam luôn coi trọng quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước bạn bè châu Phi, trong đó có Ethiopia.* (Dân trí, 15/4/2025)

(4b) *Chính phủ cho biết trước mắt sẽ giữ nguyên số lượng cán bộ, công chức trong các cơ quan sau sáp nhập tỉnh.* (Dân trí, 15/4/2025).

Trong câu ví dụ (3a) (4a), nguồn trích dẫn là nguồn xác định rõ người phát ngôn, được thể hiện rõ bằng chức vụ và tên của người phát ngôn. Còn trong câu (3b) (4b), nguồn trích dẫn là nguồn không xác định đích danh người phát ngôn là ai, khi đó trong câu trích dẫn trên tin bài chính trị Hàn thường dùng các từ như “관계자 (người đại diện, người liên quan, lãnh đạo), 전문가들 (những chuyên gia)” để chỉ người đại diện của tổ chức hoặc bộ ngành, còn trên tin bài chính trị Việt thường sử dụng tên cơ quan, bộ ngành như “Bộ Ngoại giao, Bộ Chính trị”.

Bảng 3. Cách ghi nguồn trích dẫn trên tin bài chính trị báo Hàn Quốc và báo Việt Nam

1. Nguồn xác định tuyệt đối	
Báo Hàn Quốc	- Họ và tên + (cơ quan) chức vụ - Ví dụ: 오세훈 서울시장 (Thị trưởng Seoul Oh Se Hoon), 황우여 국민의힘 선거관리위원장 (Trưởng ban quản lí bầu cử Đảng sức mạnh quốc dân Hwang Woo Yeo) - Họ + chức vụ - Ví dụ: 김 전 장관 (Cựu bộ trưởng Kim), 나 의원 (Nghị sĩ Na), 김 후보 (Ứng cử viên Kim), 한 대행 (Quyền tổng thống Han) - Đại từ: 그 (ông, bà)
Báo Việt Nam	- Chức vụ + họ và tên - Ví dụ: Tổng Bí thư Tô Lâm, Thủ tướng Phạm Minh Chính, Đại tướng Phan Văn Giang - Chức vụ - Ví dụ: Tổng Bí thư , Chủ tịch Quốc hội, Thủ tướng, Thứ trưởng Thường trực Bộ Ngoại giao - Danh từ thân tộc đảm nhiệm chức năng đại từ xưng hô: Ông - Danh từ thân tộc đảm nhiệm chứng năng đại từ xưng hô + họ và tên - Ví dụ: Ông Tập Cận Bình - Danh từ thân tộc đảm nhiệm chức năng đại từ xưng hô: Ông - Danh từ thân tộc đảm nhiệm chứng năng đại từ xưng hô + họ và tên - Ví dụ: Ông Tập Cận Bình - Danh từ thân tộc đảm nhiệm chức năng đại từ xưng hô + tên - Ví dụ: Ông Mẫn, ông Vũ - Cụm danh từ: Người đứng đầu Chính phủ, lãnh đạo Chính phủ, lãnh đạo Đảng - Văn bản chính trị. Ví dụ: Nghị quyết, Quyết định, Đề án, Kế hoạch
2. Nguồn xác định tương đối	
Báo Hàn Quốc	- Cơ quan - Ví dụ: 더불어민주당 (Đảng dân chủ Hàn Quốc), 정부 (Chính phủ), 외교 소식통 (nguồn tin Bộ Ngoại giao)

	- Người liên quan Ví dụ: 외교부 관계자 (quan chức Bộ ngoại giao), 재단 측 (phía quỹ), 정치권 전문가들 (chính trị gia, chuyên gia về chính trị)
Báo Việt Nam	- Cơ quan Ví dụ: Bộ Chính trị, Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương

Đối với nguồn trích dẫn xác định tuyệt đối, theo bảng trên, có thể thấy chức vụ trên báo Việt có thể đứng một mình để làm chủ ngữ trong câu trích dẫn nhưng trong tiếng Hàn thì bắt buộc chức vụ phải được kết hợp với họ và tên, hoặc với họ. Trong tiếng Hàn cũng không có cách gọi đại từ và tên hoặc họ và tên. Đặc biệt với nguồn trích dẫn là người có vị trí cao nhất của đất nước, bên cạnh việc gọi theo chức vụ, báo chí Việt cũng sử dụng các cụm danh từ khác thay thế là “Người đứng đầu Chính phủ, Lãnh đạo Chính phủ, Lãnh đạo Đảng”, là hiện tượng không thấy xuất hiện trong tin tức chính trị Hàn Quốc. Cách gọi như vậy đem lại tác dụng nâng cao nhận thức về vai trò của vị trí “Tổng Bí thư” tại Việt Nam cũng như nhấn mạnh những nhận xét, chỉ đạo về đường hướng của “Tổng Bí thư” trên con đường phát triển đất nước. Điều này cũng phản ánh chức năng hướng dẫn dư luận, cũng như chức năng tập hợp và tổ chức quần chúng của báo chí³.

(6) *Người đứng đầu Chính phủ Việt Nam mong muốn hai bên nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác thực chất trên các lĩnh vực, trong đó dành ưu tiên cao cho hợp tác đường sắt, nhất là về tín dụng, chuyển giao công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực.* (Dân trí, 14/4/2025)

Bên cạnh đó, tin tức chính trị Việt Nam còn dùng tên các văn bản chính trị để thể hiện nguồn trích dẫn. Đối với nguồn trích dẫn xác định tương đối, cả tin tức chính trị Hàn và Việt đều sử dụng tên của cơ quan hành chính nhà nước như tên các đảng phái, tên bộ để làm chủ ngữ trong câu trích dẫn.

3.3. Về sử dụng động từ nói năng

Trong câu trích dẫn tiếng Hàn, các động từ tổng hợp được bao gồm “하다 (nói), 말하다 (nói), 밝히다 (nêu rõ), 보다 (nhìn nhận), 전하다 (chuyển lời), 묻다 (hỏi), 반발하다 (phản đối), 주문하다 (nhờ), 요청하다 (yêu cầu), 당부하다 (đề nghị), 비판하다 (phê phán), 설명하다 (giải thích)”, trong đó động từ được dùng nhiều nhất là các động từ không được đánh dấu (unmarked verb)⁴ hay trung lập “하다, 말하다”.

(7a) 김 전 의원은 KBS 라디오에 출연해 “경선 룰을 정하는 과정이 비민주적이었다”고 했다. (Chosun Ilbo, 4/14/2025) (Cựu đại biểu quốc hội Kim xuất hiện trên đài phát thanh KBS nói “Quy trình ấn định luật bầu cử đã không dân chủ.”)

(7b) 한 대행 측 관계자는 이날 “한 대행은 국민의힘에서 나오는 대선 차출론에 대해 일절 말씀이 없었고 국민의힘 경선과 관련해 언급하는 것도 적절치 않다고 판단하고 있다”고 전했다. (Chosun Ilbo, 4/14/2025) (Cùng ngày, đại diện phía Quyền tổng thống Han cho biết “Quyền tổng thống Han tuyệt đối không bàn gì về luật bầu cử tổng thống của Đảng sức mạnh toàn dân và ông cũng cho rằng việc đề cập đến cuộc bầu cử của Đảng sức mạnh toàn dân là không phù hợp.”)

(7c) 김 전 의원 측은 이날 오후까지 출마 여부를 확정해 입장문을 내겠다고 밝혔다. (Chosun Ilbo, 4/14/2025) (Phía cựu đại biểu quốc hội Kim cho hay đến chiều ngày hôm nay sẽ quyết định có tham gia bầu cử hay không.)

(7d) 김동연 더불어민주당 대선 경선 후보는 16 일 이재명 후보에 대해 “기본소득을 오락가락하는 것은 대단히 바람직하지 않다”고 비판했다. (Chosun Ilbo, 16/4/2025) (16/4/2025,

ứng viên Kim Dong Yeon trong cuộc bầu cử tổng thống của Đảng dân chủ Hàn Quốc đã chỉ trích ứng viên Lee Jae Myong “Việc ông ấy không nhất quán về thu nhập cơ bản là không đúng đắn.”).

Trong câu trích dẫn tiếng Việt, các động từ nói năng bao gồm “cho biết, cho hay, cho rằng, đề nghị, khẳng định, yêu cầu, nêu, nêu rõ, nhấn mạnh, lưu ý, mong muốn, mong, muốn, quán triệt, nhận định, nói,...”. Ngược lại, câu trích dẫn trong báo chí Việt Nam sử dụng động từ “nói” ít hẳn so với động từ “말하다” (nói) trong câu trích dẫn tiếng Hàn và có xu hướng sử dụng các động từ được đánh dấu nhiều hơn như “đề nghị, khẳng định, yêu cầu, nêu rõ, nhấn mạnh,...”. Điều này có thể do ảnh hưởng của tần suất sử dụng câu trích dẫn trực tiếp và gián tiếp khác nhau trong báo Hàn và báo Việt. Như ở trên đã đề cập, báo Hàn có khuynh hướng sử dụng nhiều câu trích dẫn trực tiếp hơn câu trích dẫn gián tiếp nên tỉ lệ sử dụng động từ không được đánh dấu cao hơn. Ngược lại, báo Việt sử dụng câu trích dẫn gián tiếp nhiều hơn dẫn đến việc nhà báo sử dụng các động từ được đánh dấu để thể hiện suy nghĩ, ý đồ của người phát ngôn⁵.

(8a) Cụ thể hơn, Tổng Bí thư cho biết số lượng đơn vị hành chính cấp tỉnh sau sáp nhập là 34 tỉnh, thành phố, gồm 28 tỉnh và 6 thành phố trực thuộc Trung ương; giảm 60-70% số lượng đơn vị hành chính cấp xã và không tổ chức cấp huyện. (Dân trí, 15/4/2025)

(8b) "Mọi việc của dân mà xã chưa làm được thì chưa hoàn thành nhiệm vụ. Xã phải gần dân, sát dân, nắm được những yêu cầu của dân", Tổng Bí thư tái khẳng định và lưu ý cấp xã “đừng để dân đi khiếu kiện”. (Dân trí, 15/4/2025)

(8c) Đại tướng Phan Văn Giang đề nghị thời gian tới Tỉnh ủy Lạng Sơn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt một số nội dung trọng tâm. (Dân trí, 16/4/2025)

(8d) Chính phủ định hướng cần rà soát, nghiên cứu, bảo đảm việc sửa đổi, bổ sung không hình sự hóa các quan hệ kinh tế và dân sự. (Dân trí, 16/4/2025).

Bảng 4. Động từ nói năng trong câu trích dẫn trên tin bài chính trị báo Hàn và báo Việt

		Báo Hàn Quốc		Báo Việt Nam	
Động từ nói năng	Động từ không được đánh dấu	하다 (nói), 말하다 (nói), 전하다 (chuyên lời)	135	cho biết, cho hay, cho rằng, nói	75
	Động từ được đánh dấu	묻다 (hỏi), 반발하다 (phản đối), 밝히다 (nêu rõ), 요청하다 (yêu cầu), 당부하다 (đề nghị), 주문하다 (nhờ), 설명하다 (giải thích)	30	đề nghị, khẳng định, tái khẳng định, yêu cầu, nêu, nêu rõ, nhấn mạnh, mong, muốn, mong muốn, lưu ý, tin tưởng, quán triệt, chỉ đạo, gọi là, giải thích, chia sẻ, nhận định, gợi ý, xác định, hướng dẫn, định hướng	141
Tổng			165		216

4. Kết luận

Bài nghiên cứu đã phân tích đối chiếu câu trích dẫn trong bản tin chính trị trên báo Hàn và báo Việt.

Thứ nhất, về tần suất sử dụng câu trích dẫn trực tiếp và gián tiếp, báo Hàn và báo Việt có xu hướng trái ngược nhau. Báo Hàn có xu hướng sử dụng câu trích dẫn trực tiếp nhiều hơn so với câu trích dẫn gián tiếp.

Thứ hai, về hình thức, nội dung trích dẫn trực tiếp trong báo Hàn và báo Việt đều giống nhau là đều được đặt trong dấu ngoặc kép. Nội dung trích dẫn trực tiếp trên báo Hàn được kết hợp với tham tổ trích dẫn “고” thay vì “라고”, “하고”, động từ được chia ở thể 해라. Còn trong câu trích dẫn trực

tiếp trên báo Việt, nội dung trích dẫn được đặt ở đầu câu, ngăn cách với chủ ngữ và động từ nói năng bằng dấu ngoặc kép và dấu phẩy.

Thứ ba, về nguồn trích dẫn, báo Hàn và báo Việt đều sử dụng cách ghi nguồn xác định bao gồm họ tên người phát ngôn và chức vụ, nhưng báo Hàn có thể ghi nguồn bằng họ và chức vụ, còn báo Việt có thể ghi nguồn bằng danh từ thân tộc đảm nhiệm chức năng đại từ xưng hô và tên. Báo Việt có cụm danh từ thay thế cho người phát ngôn là người có chức vụ cao nhất của đất nước, còn báo Hàn thì không. Báo Hàn và báo Việt đều sử dụng cách ghi nguồn xác định tương đối là cơ quan bộ ngành.

Cuối cùng, về động từ nói năng, báo Hàn có xu hướng sử dụng động từ không được đánh dấu nhiều hơn so với báo Việt. Tuy nhiên do số lượng bài báo thu thập vẫn còn ít nên bài viết vẫn còn nhiều hạn chế, chưa đưa ra được những đánh giá mang tính khái quát. Hi vọng trong giai đoạn tiếp theo sẽ có thêm những nghiên cứu quy mô hơn để phân tích đối chiếu cụ thể chặt chẽ, giúp đưa ra các phương pháp thiết thực có thể ứng dụng ngược lại trong giảng dạy tiếng Hàn, trong dịch thuật Hàn Việt.

Chú thích:

¹ Động từ nói năng bao gồm động từ chỉ cách thức nói năng (thí dụ: lầu bầu); động từ vừa chỉ cách thức, vừa chỉ hiệu quả mượn lời, vừa chỉ hiệu quả ở lời (thí dụ: hỏi vặn, vặn); động từ nói năng thuần khiết (duy nhất chỉ có hiệu lực ở lời) (thí dụ: hỏi) (Đỗ Hữu Châu, 2012, trang 97).

² Theo Kim Jung Sook·Choi Eun Ji (2023), trong tiếng Hàn, phép kính ngữ đối phương đối chia thành thể nghi thức và phi nghi thức. Thể nghi thức được dùng trong các tình huống cần nói trang trọng như hội nghị, diễn thuyết, phát biểu, thảo luận. Tùy vào mức độ kính ngữ, thể nghi thức được chia thành bốn mức độ từ cao đến thấp là thể “하십시오”, thể “하오”, thể “하계”, thể “해라”, trong đó thể “해라” trong câu tường thuật sử dụng vĩ tố kết thúc là “-ㄴ다/는다/다”, ví dụ “간다” (đi).

³ Hữu Đạt (2011) chia đặc điểm ngôn ngữ của phong cách báo chí bao gồm chức năng thông báo; chức năng hướng dẫn dư luận và tác động; chức năng tập hợp và tổ chức quần chúng; tính chiến đấu mạnh mẽ; tính thẩm mỹ và giáo dục; tính hấp dẫn và thuyết phục; tính ngắn gọn và biểu cảm.

⁴ “tính có đánh dấu (markedness)” là “Đặc tính phân biệt các hình thức ngôn ngữ ít trung hoà hơn với các hình thức ngôn ngữ cạnh tranh trung hoà hơn” (Nguyễn Thiện Giáp, 2024, tr. 694)

⁵ Theo Jo Guk Hyun (2015), động từ không đánh dấu là động từ không thể hiện quan điểm, thái độ, lập trường của tác giả bài báo, còn ngược lại là động từ được đánh dấu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Đỗ Hữu Châu (2012), *Đại cương ngôn ngữ học*, Tập 2. Nxb Giáo dục Việt Nam.
2. Hữu Đạt (2011), *Phong cách học tiếng Việt hiện đại*. Nxb Giáo dục Việt Nam.
3. Nguyễn Thiện Giáp (2024), *Từ điển ngôn ngữ học*. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
4. Nguyễn Thành Lợi - Phạm Minh Sơn (2017), *Thông tấn báo chí, lý thuyết và kỹ năng*. Nxb Thông tin và truyền thông.

Tiếng Hàn

5. 김순일 (2010), 한국어 간접인용문의 효과적인 교육 방안 연구: 중국인 중급 학습자를 대상으로, 청재대학교 대학원 석사학위논문.
6. 김용진 (2004), “신문 뉴스 인용문의 담화 기능: 미국 신문의 9-11 사건 보도를 중심으로”, 담화와 인지 11(2), 담화인지언어학회, 19-42.
7. 김정남 (2005), “신문 기사 인용문의 특성에 대하여”, 국어학 46, 국어학회, 277-296.
8. 김정숙·최은지 (2023), 외국인 유학생을 위한 한국어학개론, 도서출판.

9. 남기심 (1971), “인용문의 구조와 성격,” 동방학지 12, 연세대학교 국학연구원, 223-233.
10. 왕연·채운미 (2023), “한·중 신문 기사의 인용문 대조 연구: 주관성 개입 기능을 중심으로,” 국언어와 정보 사회 제 48 호, 120~142.
11. 왕정 (2016), 중국인 학습자를 위한 한국어 간접인용문 교육 방안 연구, 명지대학교 대학원 일반대학원 석사학위논문
12. 조국현 (2015), “한국과 독일 신문기사의 인용 대조,” 독어교육 62, 한국독어독문학교육학회, 243-265.
13. 한송화 (2014), “인용문과 인용동사의 기능과 사용 양상: 신문 기사와 신문 사설을 중심으로,” 외국어교육 21(1), 외국어교육연구소, 241-266.
14. 향몽결 (2024), 한국과 중국 신문기사 인용문의 특성 대조 연구, -<조선일보>의 신문기사와 중국어 번역문을 중심으로-, 강원대학교 대학원 석사학위논문

Trang web:

<https://www.chosun.com/>; <https://dantri.com.vn/>

A comparative analysis of quotations in Korean and Vietnamese political news reports

Abstract: In the era of information explosion, online newspapers serve as a rich and abundant source of linguistic data for language researchers. The language used in journalism has distinctive features compared to daily spoken language, one of which is the quoting of statements from individuals concerned or witnesses. This paper compares and contrasts quotations in Korean and Vietnamese news articles by examining political news reports from the Korean online newspaper *Chosun Ilbo* and the Vietnamese online newspaper *Dân trí*. The aim of the study is to point out the similarities and differences in the tendencies of employing direct and indirect quotations, quoting forms and strategies, as well as reporting verbs.

Key words: quotation; political news; articles; Korean; Vietnamese.